

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THT HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THT HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT HA NOI INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THT HAN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108779247

3. Ngày thành lập: 10/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 141 khu Giãn dân Mộ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (Khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu 2013). - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ; (Điều 20 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015) - Thiết kế kết cấu công trình (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng (Khoản 10, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Thiết kế kiến trúc công trình (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018) - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước; (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Thiết kế lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong công trình; (Khoản 8, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018). - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện (Khoản 9, Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018).	7110(Chính)
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: a) Dịch vụ môi giới bất động sản; b) Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; c) Dịch vụ tư vấn bất động sản; d) Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
27.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
28.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
30.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
31.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

6. Vốn điều lệ: 198.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI TUẤT	Tổ 4, Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.910.000	89.100.000.000	45,000	B4108738	
			Tổng số	8.910.000	89.100.000.000	45,000		
2	TRẦN THỊ THU	Số nhà 36/29/14 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	990.000	9.900.000.000	5,000	273025560	
			Tổng số	990.000	9.900.000.000	5,000		
3	NGUYỄN THANH HUYỀN	Số nhà 5, Ngõ 686/34, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.900.000	99.000.000.000	50,000	001158003433	
			Tổng số	9.900.000	99.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 16/09/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001158003433

Ngày cấp: 14/03/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và DLQG về Dân Cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 5, Ngõ 686/34, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 5, Ngõ 686/34, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội